

## MỘT SỐ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI CHƯƠNG

### ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC. ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

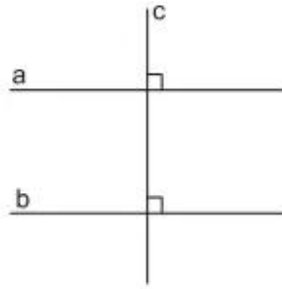
GV có thể tham khảo ba đề dưới đây để ra đề kiểm tra (1 tiết)

#### **Đề 1**

**1.** (3 điểm)

a) Đường trung trực của một đoạn thẳng là gì ?

b) Hãy phát biểu các định lí được diễn tả bởi hình 27 :



Hình 27

2. (4 điểm). Cho đường thẳng a và  $M \in a, N \notin a$ .

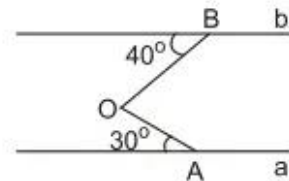
a) Vẽ đường thẳng b vuông góc với a tại M.

b) Vẽ đường thẳng c đi qua N và  $c \parallel a$ .

Nói rõ cách vẽ.

3. (3 điểm). Hình 28 cho biết  $a \parallel b$ .  $\widehat{A} = 30^\circ$ ,  $\widehat{B} = 40^\circ$ .

Tính số đo góc AOB. Nói rõ vì sao tính được như vậy.



Hình 28

## ĐỀ 2

1. (3 điểm)

a) Hai góc đối đỉnh là gì ?

b) Hãy phát biểu định lí được diễn tả bởi hình 29.



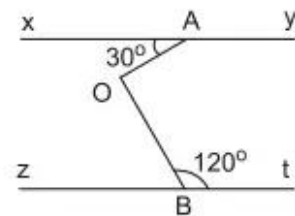
Hình 29

2. (4 điểm)

Cho đoạn thẳng AB dài 3cm. Vẽ đường trung trực của đoạn thẳng ấy. Nói rõ cách vẽ.

3. (3 điểm). Hình 30 cho biết  $xy \parallel zt$ ,  $\widehat{OAx} = 30^\circ$ ,  $\widehat{OBt} = 120^\circ$ .

Hãy giải thích vì sao ta có  $\widehat{AOB} = 90^\circ$ .

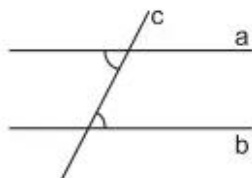


Hình 30

### ĐỀ 3

1. (3 điểm).

- a) Thế nào là hai đường thẳng vuông góc với nhau ?  
b) Hãy phát biểu các định lý được diễn tả bởi hình 31.



Hình 31

2. (4 điểm)

Vẽ hình theo cách diễn đạt bằng lời sau :

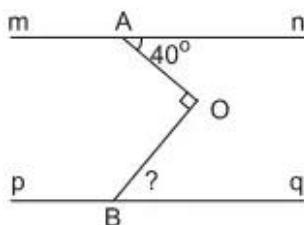
Vẽ góc AOB có số đo bằng  $50^\circ$ . Lấy điểm C bất kì nằm trong góc AOB.

Vẽ qua C đường thẳng  $d_1$  vuông góc với OB và đường thẳng  $d_2$  song song với OB.

Nói rõ cách vẽ.

3. (3 điểm)

Hình 32 cho biết  $mn \parallel pq$ ,  $\widehat{OAn} = 40^\circ$ ,  $\widehat{AOB} = 90^\circ$ . Tính số đo góc OBq. Nói rõ vì sao tính được như vậy.



Hình 32